

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 12 - 2022

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lãm

Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên (không tham gia phiên tòa)

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 và Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 45 ngày 15/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Lô 38 TT4 M 1 S, phường M, quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội; (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Mai Xuân T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà T và ông T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập ngày 07/4/2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau nên đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay bà T xác định cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông T có 02 người con chung là Mai Thị T Tuyền, sinh ngày 01/02/2006 và Mai Anh Kiệt, sinh ngày 14/02/2007. Bà T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Mai Xuân T trình bày:

Ông T thông nhất về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như bà T trình bày. Trong quá trình chung sống, ông T và bà T bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Ông T và bà T sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay ông xác định cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông T đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con : Ông T và bà T có 02 người con chung là Mai Thị T Tuyền, sinh ngày 01/02/2006 và Mai Anh Kiệt, sinh ngày 14/02/2007. Ông T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về “Ly hôn”, do nguyên đơn bà Phạm Thị T thực hiện quyền khởi kiện; bị đơn ông Mai Xuân T trú tại Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2] Nguyên đơn bà T có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Kì, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 07/4/2006. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Quá trình chung sống bà T và ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau nên đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy bà T và ông T đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, cho bà T được ly hôn với ông T theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]Án phí hôn nhân sơ thẩm:Nguyên đơn bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T.

Quyết định cho bà Phạm Thị T ly hôn ông Mai Xuân T.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị T và ông Mai Xuân T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006206 ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/12/2022). Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Bù Gia Mập;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thoại